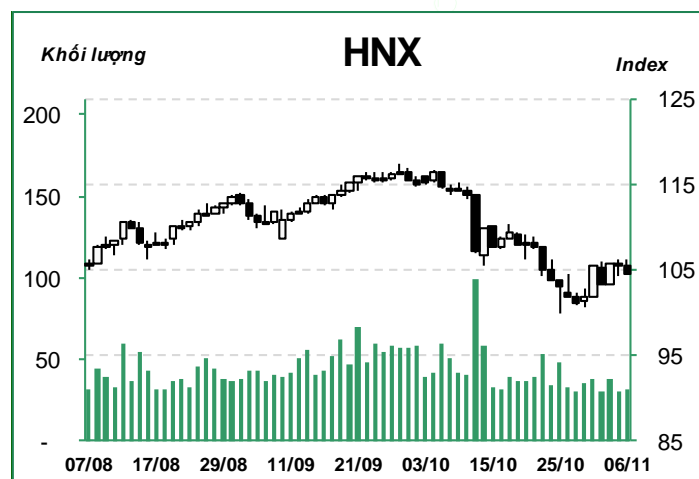
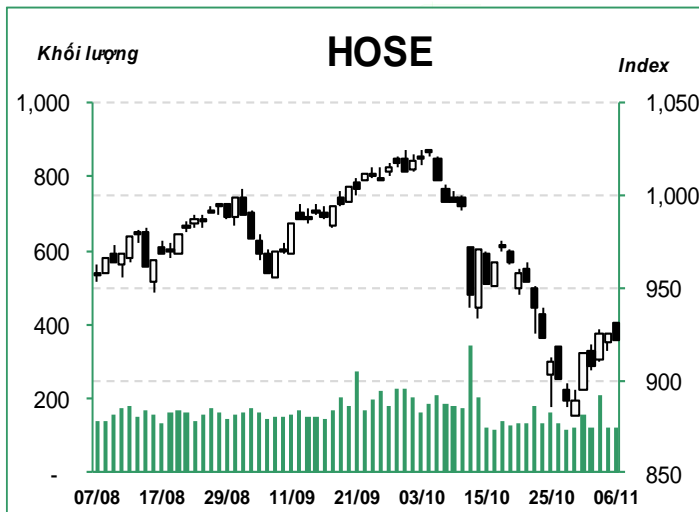


## Tổng quan thị trường

06/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>922.05</b>	<b>-0.38%</b>	<b>899.61</b>	<b>-0.58%</b>	<b>104.55</b>	<b>-0.94%</b>
Cuối tuần trước	924.86	-0.30%	903.43	-0.42%	105.75	-1.14%
Trung bình 20 ngày	935.90	-1.48%	912.79	-1.44%	106.05	-1.42%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>139.12</b>	<b>1.88%</b>	<b>40.14</b>	<b>2.46%</b>	<b>36.83</b>	<b>5.73%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>120.44</b>	<b>-0.56%</b>	<b>37.08</b>	<b>9.62%</b>	<b>31.35</b>	<b>3.22%</b>
Trung bình 20 ngày	153.27	-21.42%	53.90	-31.21%	40.88	-23.32%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>3,102.56</b>	<b>-2.08%</b>	<b>1,393.03</b>	<b>0.23%</b>	<b>504.68</b>	<b>1.14%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,513.17</b>	<b>3.50%</b>	<b>1,304.91</b>	<b>12.85%</b>	<b>450.88</b>	<b>-0.79%</b>
Trung bình 20 ngày	3,316.34	-6.45%	1,815.24	-23.26%	534.87	-5.64%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	142	41%	9	30%	78	21%
<b>Số mã giảm</b>	139	40%	20	67%	60	16%
<b>Số mã đứng giá</b>	65	19%	1	3%	236	63%



Sự rung lắc tiếp tục chi phối toàn bộ thị trường trong phiên ngày Thứ Ba khi nhà đầu tư có phần thận trọng hơn và chờ đợi những diễn biến tiếp theo của thị trường sau khi cuộc bỏ phiếu giữa nhiệm kỳ tại Mỹ sẽ diễn ra vào tối nay (theo giờ Việt Nam). Theo đó, kết phiên ngày Thứ Ba, thanh khoản thị trường dường như không có nhiều sự chuyển biến, đồng thời cung – cầu trên cả hai sàn khá cân bằng khiến cả hai chỉ số liên tục giằng co trong phiên. Trong đó, áp lực lớn nhất phải kể đến các cổ phiếu ngành ngân hàng khi nhóm ngành này lần lượt đóng góp 0.3 và 0.51 điểm phần trăm vào đà giảm cuối phiên của VN-Index và HNX-Index. Ngoài ra, sự thận trọng còn thể hiện ở diễn biến khối ngoại khi động thái mua ròng sụt giảm mạnh gần 78% so với phiên đầu tuần. Tính chung trên cả hai sàn, khối ngoại chỉ còn mua ròng khoảng 14 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 922.05 điểm (-0.38%), với KLGD khớp lệnh đạt 120.4 triệu cổ phiếu (-0.6%), tương đương 2,513 tỷ đồng giá trị (+3.5%).

Sắc xanh trong phiên sáng và đầu phiên chiều không giữ được lâu thì áp lực đến từ bộ đôi ngân hàng BID (-2.4%), VCB (-1.2%), CTG (-1.1%) và bất động sản VRE (-1.0%), VIC (-0.2%), KDH (-1.0%) đã khiến chỉ số VN-Index lao dốc trong ít phút còn lại trước khi đóng cửa. Ngoài ra, nhóm dầu khí GAS (-0.4%), PLX (-1.1%), PVD (-1.8%) và thép HPG (-1.0%), POM (-5.5%), DTL (-1.3%) cũng gây áp lực tiêu cực tương tự. Trong khi đó, nhóm thực phẩm vẫn duy trì được đà tăng nhờ bộ ba VNM (+1.0%), SAB (+0.1%) và GTN (+5.6%) giữ vững sắc xanh.

Về diễn biến khối ngoại trên sàn HOSE, khối ngoại tiếp tục mua ròng tuy nhiên giá trị giảm mạnh, chỉ còn 11.0 tỷ đồng (-81.2%), tập trung mua ròng các mã MSN (+28.3 tỷ), GMD

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
PC1	2,357.5	55.29
DRH	3,699.2	46.24
HDB	1,266.7	42.16
VNM	192.0	22.68
BMI	900.0	18.90
YEG	50.0	14.10
GEX	510.0	12.75
BCG	1,642.8	10.74
VIC	101.0	9.50
GMD	300.0	8.79
<b>HNX</b>		
MSC	664.2	9.96
AMV	300.0	9.90
SHB	975.0	7.84
BED	280.0	4.34
SHS	300.0	4.29
KLF	1,500.0	3.30
NRC	68.0	2.96
C92	540.0	2.86
MKV	180.0	2.70
MPT	435.0	1.48

(+21.1 tỷ), SSI (+18.9 tỷ), trong khi VNM (-37.9 tỷ), VIC (-23.2 tỷ), HBC (-12.5 tỷ) bị bán ròng mạnh nhất.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số cũng có phiên giảm co và đóng cửa tại mức 104.55 điểm (-0.94%), với KLGD khớp lệnh đạt 31.3 triệu cổ phiếu (+3.2%), tương đương 450.9 tỷ đồng giá trị (-0.8%).

Trong phiên hôm nay, mặc dù bộ đôi ngành xây dựng VCG (+3.3%), CTX (+9.8%), PVX (+9.1%) và thực phẩm HHC (+9.3%), ATS (+1.8%) duy trì được đà tăng cả phiên tuy nhiên vẫn chưa đủ để kéo chỉ số lấy lại sắc xanh. Theo đó, áp lực từ nhóm ngân hàng ACB (-2.6%), SHB (-1.3%), VLXD VGC (-1.8%), VCS (-1.1%) và chứng khoán BVS (-4.5%), IVS (-8.8%), SHS (-1.4%) đã kéo chỉ số trên sàn Hà Nội đóng cửa giảm gần 1 điểm.

Khối ngoại giảm nhẹ mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 2.7 tỷ đồng (-8.7%), trong đó mua ròng chủ yếu ở các mã PVS (+3.8 tỷ), SHB (+1.8 tỷ), CEO (+1.1 tỷ), trong khi PVB (-2.0 tỷ), BVS (-0.9 tỷ), VGC (-0.8 tỷ) là những dẫn đầu danh sách bán ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch duy trì ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang khá thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng giảm trong ngắn và trung hạn của chỉ số đang tiếp diễn, khi chỉ số đang đóng cửa dưới các đường MA20 và 50, kèm theo đường -DI nằm trên +DI và đường ADX nằm trên vùng 41 cho thấy xu hướng giảm đang khá mạnh. Thêm vào đó, các tín hiệu giữa RSI và MACD đang có dấu hiệu trái chiều và không đồng thuận, khi MACD có tín hiệu cắt lên đường Signal cho tín hiệu mua nhưng RSI đang có dấu hiệu suy giảm trở lại cho thấy đà hồi phục kỹ thuật vừa qua đang suy yếu. Chúng tôi không loại trừ kịch bản, nhịp hồi phục kỹ thuật vừa qua có thể đã kết thúc. Trong trường hợp, chỉ số suy giảm xuống dưới MA5 trong những phiên tới thì kịch bản trên có thể sẽ được xác nhận, chỉ số có thể sẽ sớm suy giảm về thử thách vùng 880-900 điểm (đáy cũ). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp xuống đóng cửa dưới MA5 và đang duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng giảm ngắn hạn của chỉ số đang tiếp diễn. Ngưỡng hỗ trợ gần của chỉ số có thể là vùng 103.7 điểm (Fib 78.6). Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng giảm. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc giữ tỷ trọng danh mục ở mức an toàn nhằm tránh các rủi ro bất ngờ của thị trường.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FIR	34.4	86.9	7.0%
PXT	2.0	4.7	7.0%
TGG	7.1	899.7	7.0%
NTL	12.4	1,221.6	6.9%
DBD	41.8	102.7	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DTT	9.1	0.0	-7.0%
CMT	7.4	0.4	-7.0%
AGF	5.0	26.9	-6.9%
HTL	18.4	0.0	-6.9%
SSC	53.0	1.6	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	117.7	188.1	1.0%
ROS	38.6	93.9	-1.0%
MSN	84.0	85.5	-1.4%
MBB	21.5	77.8	-1.6%
VJC	134.0	72.4	-1.2%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
OGC	3.0	5,345.0	1.0%
HSG	8.7	5,320.9	0.2%
FLC	5.2	4,114.3	0.0%
MBB	21.5	3,581.0	-1.6%
PVD	16.7	3,484.0	-1.8%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DCS	1.0	89.8	11.1%
SPI	1.0	39.4	11.1%
ORS	3.3	9.9	10.0%
SGD	10.0	0.6	9.9%
BED	18.9	0.1	9.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STC	23.6	0.1	-9.9%
LDP	18.2	0.5	-9.9%
TXM	11.0	0.1	-9.8%
SRA	51.0	115.4	-9.7%
BTW	12.2	0.1	-9.6%

#### Top 5 giá trị

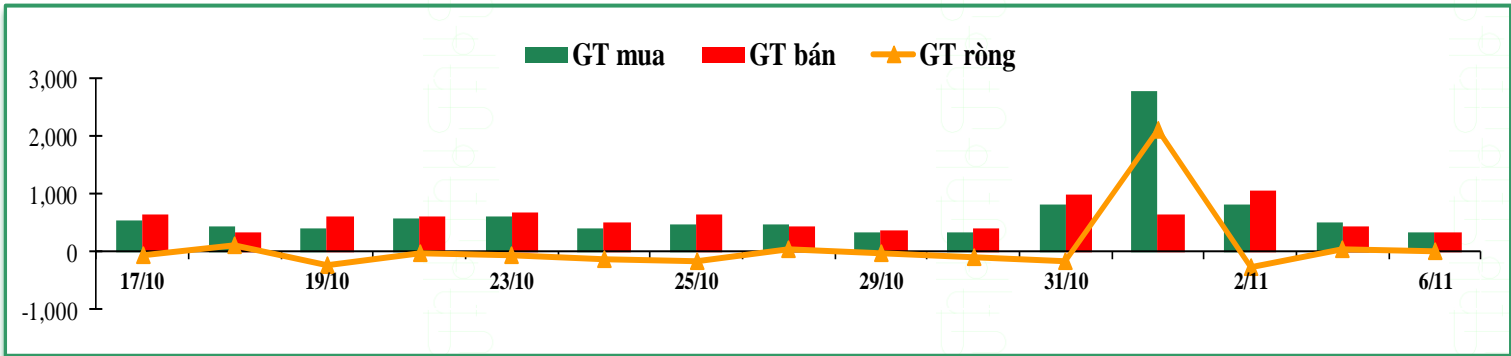
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.9	85.4	-1.1%
ACB	29.4	79.0	-2.7%
VCS	79.0	48.1	-1.1%
VCG	19.0	31.5	3.3%
SHB	7.6	22.6	-1.3%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	18.9	4,434.9	-1.1%
SHB	7.6	2,935.8	-1.3%
ACB	29.4	2,657.9	-2.7%
NVB	9.6	2,045.9	2.1%
KLF	2.0	1,914.0	0.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	340.3	13.5%	329.3	13.1%	11.0
HNX	8.3	1.9%	5.6	1.2%	2.7
<b>Tổng số</b>	<b>348.7</b>		<b>334.9</b>		<b>13.7</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	84.0	63.5	-1.4%
VNM	117.7	38.4	1.0%
SSI	28.6	26.8	-1.0%
GMD	27.7	21.1	0.4%
BMI	21.3	19.4	1.4%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	117.7	76.3	1.0%
VIC	95.8	36.0	-0.2%
MSN	84.0	35.2	-1.4%
HDB	32.9	23.8	-1.7%
BMI	21.3	19.0	1.4%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	84.0	28.3	-1.4%
GMD	27.7	21.1	0.4%
SSI	28.6	18.9	-1.0%
VHC	99.0	16.2	2.1%
VHM	72.0	6.3	0.0%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.9	3.8	-1.1%
SHB	7.6	1.8	-1.3%
CEO	12.8	1.1	0.8%
BVS	12.6	0.5	-4.6%
DHT	40.2	0.2	-2.2%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVB	19.1	2.0	1.6%
BVS	12.6	1.4	-4.6%
VGC	16.0	0.8	-1.8%
CMS	5.9	0.6	3.5%
PVC	6.4	0.3	-4.5%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.9	3.8	-1.1%
SHB	7.6	1.8	-1.3%
CEO	12.8	1.1	0.8%
DHT	40.2	0.2	-2.2%
VCS	79.0	0.2	-1.1%

## Tin trong nước

### **Giá xăng giảm hơn 1.000 đồng/lít, mức kỷ lục từ đầu năm**

**Trong kỳ điều chỉnh ngày 6/11, Liên Bộ Công Thương – Tài chính giảm mạnh giá xăng theo giá xăng dầu thế giới, và đây cũng là đợt giảm thứ hai liên tiếp.**

Theo thông báo mới nhất từ Liên Bộ Công Thương - Tài chính, từ 15h hôm nay, giá xăng E5 RON92 giảm 1.082 đồng xuống tối đa 19.600 đồng/lít. Giá RON95 giảm 1.138 đồng xuống tối đa 21.065 đồng/lít. Mức chi Quỹ Bình ổn là 700 đồng/lít với xăng E5 RON92, ngừng chi với RON95.

Sau khi giảm 1.000 - 1.100 đồng, giá xăng quay về mức thấp nhất kể từ kỳ điều chỉnh ngày 8/5. Mức giảm lần này cũng là mức kỷ lục kể từ đầu năm.

Cùng với xăng, giá dầu diesel 0.05S cũng giảm nhẹ 67 đồng so với kỳ điều chỉnh trước, được áp dụng không cao hơn 18.544 đồng/lít. Liên Bộ đồng thời ngừng chi sử dụng Quỹ bình ổn cho mặt hàng này.

Một số mặt hàng dầu khác được giữ nguyên giá. Cụ thể, giá dầu hỏa không cao hơn 17.086 đồng/lít và dầu mazut 180CST 3.5S tối đa là 15.694 đồng/kg.

Quyết định giảm giá nhiên liệu 2 kỳ điều chỉnh liên tiếp của Liên Bộ xuất phát từ việc giá thành phẩm xăng dầu thế giới bình quân trong 15 ngày trước 6/11 tiếp tục giảm. Cụ thể, giá xăng RON92 (dùng để pha chế xăng E5 RON92) giảm xuống 78,709 USD/thùng, RON95 giảm về 80,524 USD/thùng,...

### **KBNN chỉ huy động được gần 5.400 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ tháng 10**

**Khối lượng đặt thầu của tháng 10 gấp 1,82 lần khối lượng gọi thầu nhưng giá trị trúng thầu chỉ đạt hơn 30% so với giá trị gọi thầu.**

Tháng 10/2018, Sở GDCK Hà Nội đã tổ chức 26 phiên đấu thầu, huy động được tổng cộng 8.306 tỷ đồng trái phiếu, giảm 60% so với tháng 9/2018.

Trong đó, Kho bạc Nhà nước huy động được 5.366 tỷ đồng và Ngân hàng Chính sách Xã hội huy động được 2.940 tỷ đồng. Tỷ lệ giá trị trúng thầu so với giá trị gọi thầu tháng 10 đạt 30,5%. Khối lượng đặt thầu của tháng 10 gấp 1,82 lần khối lượng gọi thầu.

Lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 5 năm nằm trong khoảng 4,02-5,05%/năm, 10 năm trong khoảng 4,85-4,95%/năm, 15 năm trong khoảng 5,00-6,00%/năm.

So với tháng 9/2018, lãi suất trúng thầu của trái phiếu Kho bạc Nhà nước tăng trên các kỳ hạn: 10 năm (tăng 0,15%/năm), 15 năm (tăng 0,13%/năm).

**Tiền vẫn chảy vào ngân hàng khi trong 9 tháng đầu năm nay, 27 ngân hàng thống kê đã huy động được thêm 489.823 tỷ đồng trong dân, tăng 9,8% so với cuối năm 2017, một mức tăng khả quan.**

Trong 27 ngân hàng TMCP được thống kê trong hệ thống ngân hàng không kể ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), nếu tính về quy mô hiện ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đang dẫn đầu hệ thống với tổng số dư tiền gửi khách hàng đang gửi tại ngân hàng này là 953.512 tỷ đồng.

Trong 9 tháng đầu năm nay, khách hàng đã gửi vào BIDV 93.527 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 10,9% so với cuối năm 2017. Tính bình quân mỗi ngày huy động được 346 tỷ đồng/ngày, khoảng hơn 10.000 tỷ đồng/tháng.

Tiếp đến là hai ngân hàng TMCP: Công Thương (Vietinbank) và Ngoại Thương (Vietcombank) có quy mô tiền gửi rất lớn trong hệ thống ngân hàng, với mức tăng trưởng lần lượt 9,7% và 9,2%, bình quân mỗi ngày Vietinbank huy động thêm được 270 tỷ đồng và Vietcombank huy động thêm được 223 tỷ đồng, đưa mức tổng dư nợ tiền gửi khách hàng của hai ngân hàng này lên tương ứng lần lượt là 825.749 tỷ đồng và 773.406 tỷ đồng.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **ACB dự kiến phát hành riêng lẻ 2.200 tỷ đồng trái phiếu**

#### **Lãi suất trái phiếu cố định ở mức 6%/năm.**

HDQT Ngân hàng TMCP Á Châu (mã ACB-HNX) vừa quyết định phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng mệnh giá phát hành 2.200 tỷ đồng.

Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm và là loại không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được đảm bảo bằng trái phiếu Chính phủ thuộc sở hữu của ngân hàng.

Lãi suất cố định ở mức 6%/năm và được chi trả định kỳ hàng năm. Trái chủ được quyền bán lại trái phiếu sau 18 tháng kể từ ngày phát hành.

ACB sẽ phải trả thêm phí môi giới 0,2%, tương đương 4,4 tỷ đồng. Số vốn huy động được nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của ngân hàng phục vụ nhu cầu cấp tín dụng trung dài hạn.

Mới đây, HDQT của HDBank cũng đã phê duyệt phương án phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu trung dài hạn. Nhiều ngân hàng cũng đẩy mạnh huy động vốn từ kênh này trong những ngày cuối tháng 10 vừa qua như BIDV (3.450 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm), MBBank (1.387,9 tỷ đồng trái phiếu 5 và 10 năm)...

Ngoài đáp ứng thanh khoản cho ngân hàng, việc phát hành trái phiếu còn nhằm đảm bảo cân đối về kỳ hạn. Chưa đầy hai tháng nữa, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn tại các ngân hàng sẽ giảm về 40% từ mức 45% hiện nay.

### **PENM III chỉ bán được 10,9 triệu cổ phiếu HPG**

#### **Sau giao dịch, PENM III còn nắm trên 49 triệu cp, tỷ lệ 2,31% vốn.**

Quỹ đầu tư PENM III Germany GmbH & Co.KG thông báo chỉ bán được 10,9 triệu cổ phiếu CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HoSE: HPG) trong tổng số đăng ký 20 triệu cổ phần, tỷ lệ thành công 54,5%.

Trước giao dịch, quỹ có trụ sở tại Đức đang nắm giữ gần 60 triệu cổ phiếu HPG. Sau giao dịch, lượng sở hữu của nhà đầu tư ngoại này còn hơn 49 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 2,31% vốn.

PENM III lý giải việc không bán hết số cổ phiếu đã đăng ký là do giá thị trường không phù hợp. Quỹ ngoại thực hiện bán cổ phần trong thời gian 5/10 đến 10/10 thông qua phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.

### **Quỹ ngoại sang tay hơn 228.000 cổ phiếu MWG**

Prusik Asian Smaller Companies Fund Public Limited Company đã chuyển nhượng cổ phần MWG cho hai tổ chức khác vào ngày 2/11.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) ghi nhận thông tin giao dịch cổ phiếu của CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HoSE: MWG).

Cụ thể, Prusik Asian Smaller Companies Fund Public Limited Company đã chuyển nhượng 228.040 cp cho 2 tổ chức khác là Oaks Emerging Umbrella Fund Public Limited Company và Truck Capital Master Fund, LTD. Thời điểm chuyển nhượng là ngày 2/11.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PLX	Chốt lời	7/11/2018	60.3	59.5	1.3%	64.9	9.1%	56.0	-5.9%	Đảo chiều giảm giá

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SAB	Mua	18/10/2018	223.30	223.00	0.1%	245.0	10%	218.0	-2%	
2	ANV	Mua	22/10/2018	25.50	23.40	9.0%	26.4	13%	21.5	-8%	
3	VCG	Mua	26/10/2018	19.00	18.80	1.1%	21.8	16%	18.0	-4%	
4	SBT	Mua	30/10/2018	21.60	20.90	3.3%	22.0	5%	19.9	-5%	
5	DPM	Mua	31/10/2018	18.70	18.20	2.7%	20.0	10%	17.5	-4%	
6	VSC	Mua	1/11/2018	40.00	38.60	3.6%	41.6	8%	37.0	-4%	
7	MPC	Mua	2/11/2018	47.20	45.10	4.7%	52.0	15%	42.5	-6%	
8	VCB	Mua	5/11/2018	55.80	56.20	-0.7%	60.0	7%	54.8	-2%	
9	VGT	Mua	5/11/2018	12.20	12.40	-1.6%	13.9	12%	11.6	-6%	
10	PVD	Mua	6/11/2018	16.65	16.95	-1.8%	19.3	14%	16.0	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">TNG</a> (New)	HNX	17,400	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">VJC</a> (New)	HOSE	134,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a> (New)	HOSE	42,150	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a> (New)	HOSE	31,600	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a> (New)	HOSE	26,950	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	111,400	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	117,700	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	55,800	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	39,600	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
<a href="#">DBC</a>	HNX	28,300	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
<a href="#">DRC</a>	HOSE	22,850	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
<a href="#">SBT</a>	HOSE	21,600	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
<a href="#">HDG</a>	HOSE	34,250	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
<a href="#">OIL</a>	HOSE	14,200	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
<a href="#">NVL</a>	HOSE	69,800	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
<a href="#">TCM</a>	HOSE	24,500	29,986	01/08/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">GMD</a>	HOSE	27,700	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	28,550	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
<a href="#">PPC</a>	HOSE	18,200	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
<a href="#">MSN</a>	HOSE	84,000	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
<a href="#">VSC</a>	HNX	40,000	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	97,000	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.